

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 06-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn
2. Ông Nguyễn Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, Quyết định thay đổi thư ký số 03/2025/QĐ-TA ngày 05-3-2025 đối với các bị cáo:

1. Ngô Tùng P, sinh năm 2000 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T, sinh năm 1977; có vợ là bà Mai Thị T1, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018 và con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 27-8-2024, chuyển tạm giam ngày 05-9-2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V – Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

2. Võ Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1967; có vợ là Trương Lê Quế C, sinh năm 1992 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015 và con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 27-8-2024, chuyển tạm giam ngày 05-9-2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V – Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Tô Minh T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Chị Bùi Kiều D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. A/nh Lê M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Huy H2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Mỹ D1, sinh năm 1986; nơi cư trú: 69/26/2 L, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

6. Trần Thị Mai H3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Căn hộ C - B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Minh Trung H4, sinh năm 1988; nơi cư trú: 2 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26-8-2024, Nguyễn Huy H2 điều khiển xe ô tô biển số 72A-640.86 đi từ thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến huyện N, tỉnh Đồng Nai đón Ngô Tùng P, Tô Minh T2, Bùi Kiều D là bạn của Võ Nguyễn Tiến Đ xuống thành phố V để tổ chức sinh nhật cho H2 tại quán bar B ở địa chỉ số B N, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi đón được P, T2, D, H2 điều khiển xe ô tô quay lại thị trấn N đón Đ và bạn gái của Đ là Hồ Thị Thu T3 đi cùng. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Đ đến quán bar B, tại đây cả nhóm tổ chức ăn nhậu nghe nhạc, khoảng một lúc sau P rủ thêm một người bạn tên T1, T1 đến và dẫn thêm hai người bạn gái (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi cùng.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 27-8-2024, quán bar đóng cửa, Đ rủ P và những người trong nhóm thuê phòng nghỉ lại qua đêm và được cả nhóm đồng ý. Đ gọi điện thoại qua ứng dụng mạng xã hội Zalo thỏa thuận với chị Trần Thị Mai H3 đặt thuê căn hộ 12A-20 Chung cư T với giá 900.000 đồng/đêm. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, cả nhóm gồm: Đ, T3, P, M, T2, D, H2, T1 và hai người bạn của T1 đi đến sảnh chung cư T. Tại đây, Đ và P bàn bạc với nhau mua ma túy để sử dụng và Đ sẽ chở T3 đi về sau đó quay lại căn hộ chơi với cả nhóm. Tiếp đó, Đ gặp chị H3 lấy thẻ ra vào căn hộ, Đ nói P đưa cho Đ 1.000.000 đồng để đưa cho chị H3 trả tiền phòng. Sau đó, cả nhóm đi lên căn hộ 12A-20 nghỉ ngơi còn Đ chở T3 về nhà tại huyện C. Trên đường đi về Đ gọi Z cho P hỏi “Mua bao nhiêu ma túy?”, P nhắn

tin trả lời “Anh lấy giúp em một hộp 5 ma túy khay và 05 viên thuốc lắc”, Đ gọi lại nói “Để anh điện cho hai thằng em mang lên”. Tiếp đó, Đ liên hệ với một đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0343555277 hỏi mua một hộp 5 ma túy khay và 05 viên thuốc lắc và được Q báo giá là 3.800.000 đồng, Đ đồng ý mua và hẹn Q giao ma túy tại Chung cư T. Khoảng 15 phút sau, Q đi cùng đối tượng tên K1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang ma túy, loa, đèn đến điểm hẹn và gọi điện thoại cho Đ xuống lấy. Do đang chờ bạn gái về nên Đ điện thoại nhờ H2 xuống đón Q lên căn hộ giùm. Sau khi H2 xuống đón Q và K1 lên căn hộ liền đi vào phòng ngủ. Q và K1 mang loa đèn vào một phòng ngủ khác của căn hộ có P, M, T1 và hai người bạn của T1, Q cắm điện bật loa đèn, lấy đĩa nhựa màu trắng có trong căn hộ mang vào phòng, lấy ra 02 gói ma túy khay và một gói ma túy chứa 05 viên thuốc lắc màu xám ra, lấy một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút, lấy ra tờ tiền 2.000 đồng bỏ ma túy khay vào cà nhuễn rồi đổ vào 01 ly thủy tinh. Sau khi Q và K1 chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng xong thì cả nhóm cùng sử dụng ma túy. P dùng một viên thuốc lắc và hít 02 đường ma túy khay, M hít ma túy khay và sử dụng thuốc lắc, Q, K1 và một trong 03 người phụ nữ cũng tham gia sử dụng cùng. Khoảng 15 phút sau, T2 và D đi vào sử dụng ma túy cùng, T2 và D mỗi người hít 02 đường ma túy khay sau đó đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, Đ quay lại căn hộ thì T1 và 02 người bạn đã ra về. Q đưa cho Đ một mảnh thuốc lắc để sử dụng, sau đó Đ thấy chóng mặt nên đi ra một phòng khác của căn hộ ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng, Q gọi Đ dậy để thanh toán tiền mua ma túy, Đ nói P trả thì P nhờ Đ lấy tiền trong ví của P để trả. Đ lấy 3.800.000 đồng đưa cho Q, nhận được tiền Q và K1 đi về. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ, P, M, T2, D, H2 bị lực lượng Công an kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 475/KL-KTHS-MT ngày 30-8-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận đối với tang vật thu giữ của Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ như sau:

“Mẫu A1 có khối lượng 0,0331 gam, là ma túy, loại Ketamine;

Mẫu A2 có khối lượng 0,1358 gam, là ma túy, loại MDMA;

Mẫu A3 có khối lượng 0,0206 gam, là ma túy, loại Ketamine.

H5 lại đối tượng giám định gồm: *Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.*

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 03 gói niêm phong, ký hiệu thứ tự: 475/A1, 475/A2, 475/A3 KL-KTHS-MT ngày 30/8/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh B (ma túy đã hết trong quá trình giám định); 01 chiếc loa màu đen; 01 chiếc đèn màu đen; 03 chiếc bật lửa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 357204095431299 hiện đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu tiếp tục bảo quản chờ xử lý.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chuyển vào tài khoản Ngân hàng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSLĐ ngày 20-01-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Tùng P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Tiến Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội đối với 03 gói niêm phong, ký hiệu thứ tự: 475/A1, 475/A2, 475/A3 KL-KTHS-MT ngày 30/8/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh B (ma túy đã hết trong quá trình giám định); 01 chiếc loa màu đen; 01 chiếc đèn màu đen; 03 chiếc bật lửa.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 357204095431299, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Các bị cáo Ngô Tùng P, Võ Nguyễn Tiến Đ đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27-8-2024, tại Căn hộ số 12A-20 thuộc Chung cư T ở địa chỉ số B T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi thuê địa điểm, cung cấp chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy để cho các đối tượng gồm Lê M, Tô Minh T2, Bùi Kiều D và K1, Q, T1 (không rõ nhân thân lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của con người; đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và bạn bè đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Võ Nguyễn Tiến Đ là người khởi xướng, liên hệ để thuê địa điểm và liên hệ với người bán ma túy; bị cáo Ngô Tùng P là người trả tiền thuê địa điểm và trả tiền mua ma túy cho các đối tượng khác cùng nhau sử dụng. Như vậy, bị cáo Đ và bị cáo P có vai trò như nhau, đều là người thực hành.

[4.2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cũng như để đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy mà Nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lời; các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, gồm: 03 gói niêm phong, ký hiệu thứ tự: 475/A1, 475/A2, 475/A3 KL-KTHS-MT ngày 30/8/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh B (ma túy đã hết trong quá trình giám định); 01 chiếc loa màu đen; 01 chiếc đèn màu đen và 03 chiếc bật lửa.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 357204095431299 thu giữ của Ngô Tùng P là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cho cả nhóm sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7] Các nội dung có liên quan khác:

[7.1] Đối với 0,0537 gam ma túy loại Ketamine và 0,1358 gam ma túy loại MDMA, Cơ quan Công an thu giữ của Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ trên chiếc đĩa nhựa, ly thủy tinh và trong gói nylon trên sàn nhà tại phòng ngủ căn hộ nơi các đối tượng sử dụng ma túy. Xét thấy, lời khai của hai bị cáo và các đối tượng liên quan thể hiện sẽ tiếp tục sử dụng hết số ma túy này khi thức dậy và với khối lượng ma túy trên các đối tượng có khả năng sử dụng hết nếu không bị lực lượng Công an bắt quả tang. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý các bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với số ma túy thu giữ trên là có căn cứ.

[7.2] Đối với 03 đối tượng gồm: Lê M, Tô Minh T2, Bùi Kiều D, kết quả điều tra xác định không góp tiền mua ma túy, không có bất kỳ hành vi nào giúp sức P và Đ trong việc tổ chức sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của 03 đối tượng này chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 23-12-2024, Cơ quan Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền là 1.500.000 đồng/người là phù hợp.

[7.3] Đối với Nguyễn Huy H2, kết quả điều tra xác định H2 không sử dụng ma túy, không có bất kỳ hành vi nào giúp sức P và Đ tổ chức sử dụng ma túy nên hành vi của Đ không có dấu hiệu tội phạm.

[7.4] Đối với đối tượng tên Q, K1 là người bán ma túy cho P, Đ và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và đối tượng tên T1, 02 người bạn của T1 sử dụng ma túy cùng, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Tùng P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-8-2024.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Tiến Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-8-2024.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngô Tùng P và Võ Nguyễn Tiến Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 03 gói niêm phong, ký hiệu thứ tự: 475/A1, 475/A2, 475/A3 KL-KTHS-MT ngày 30-8-2024 của Phòng K2, Công an tỉnh B (ma túy đã hết trong quá trình giám định); 01 chiếc loa màu đen; 01 chiếc đèn màu đen và 03 chiếc bật lửa.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 357204095431299.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu theo Ủy nhiệm chi ngày 12-3-2025.

(Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 88/BB-CCTHADS ngày 20-02-2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ THAHS Công an tỉnh BR-VT;
- PC10 Công an tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- CCTHADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên